

Số: /2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo ngày  
15/7/2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 130/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 06 năm 2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Theo đề nghị của Giám đốc Kho bạc Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 130/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 quy định Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước.

**Điều 1. Bổ sung Chương tại Phụ lục I**

Bổ sung Chương 834 “Phòng Nông nghiệp và Môi trường”.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Khoản tại Phụ lục II**

- Bãi bỏ Khoản 314 “Công nghệ thông tin” thuộc Loại 280 “Các hoạt động kinh tế”.

- Bãi bỏ Khoản 315 “Chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” thuộc Loại 280 “Các hoạt động kinh tế”.

- Sửa đổi, bổ sung nội dung tại mục “Ghi chú” của Khoản 121 “Chuyển đổi số” thuộc Loại 100 “Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” như sau:

“Bao gồm: Hoạt động về chuyển đổi số, nền tảng số, trung tâm dữ liệu...theo quy định của pháp luật chuyển đổi số phù hợp với chiến lược, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số và phục vụ mục tiêu chuyển đổi số trong các bộ, ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị.”.

**(Đề nghị Bộ KHCN có ý kiến)**

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Mục, Tiểu mục tại Phụ lục III**

1. Sửa đổi tên một số Mục, Tiểu mục như sau:

a) Sửa đổi tên Mục và các Tiểu mục thuộc Mục 3600 “Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước” như sau:

- Sửa đổi tên Mục 3600 “Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước” thành “Tiền cho thuê đất, đất có mặt nước”.

- Sửa đổi tên Tiểu mục 3601 “Tiền thuê mặt đất hàng năm” thành “Tiền thuê đất hàng năm (không bao gồm đất có mặt nước)”.

- Sửa đổi tên Tiểu mục 3602 “Tiền thuê mặt nước hàng năm” thành “Tiền thuê đất có mặt nước hàng năm”.

- Sửa đổi tên Tiểu mục 3603 “Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước từ các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí” thành “Thu tiền thuê đất từ các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí (không bao gồm đất có mặt nước)”.

- Sửa đổi tên Tiểu mục 3604 “Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước trong khu công nghiệp, khu chế xuất” thành “Thu tiền cho thuê đất trong khu công nghiệp, khu chế xuất (không bao gồm đất có mặt nước)”.

- Sửa đổi tên Tiểu mục 3605 “Tiền thuê mặt đất thu một lần cho cả thời gian thuê” thành “Tiền thuê đất thu một lần cho cả thời gian thuê (không bao gồm đất có mặt nước)”.

- Sửa đổi tên Tiểu mục 3606 “Tiền thuê mặt nước thu một lần cho cả thời gian thuê” thành “Tiền thuê đất có mặt nước thu một lần cho cả thời gian thuê”.

- Sửa đổi tên Tiểu mục 3607 “Tiền thuê mặt biển thu hàng năm” thành “Tiền sử dụng khu vực biển thu hàng năm”.

- Sửa đổi tên Tiểu mục 3608 “Tiền thuê mặt biển thu một lần cho cả thời gian thuê” thành “Tiền sử dụng khu vực biển thu một lần”.

b) Sửa đổi tên một số Tiểu mục thuộc Mục 4250 “Thu tiền phạt” như sau:

- Sửa đổi tên Tiểu mục 4254 “Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế thuộc thẩm quyền ra quyết định của cơ quan thuế (không bao gồm phạt vi phạm hành chính đối với Luật thuế thu nhập cá nhân)” thành “Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế thuộc thẩm quyền ra quyết định của cơ quan thuế (không bao gồm phạt vi phạm hành chính đối với Luật thuế thu nhập cá nhân; phạt vi phạm hành chính về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu)”.

- Sửa đổi tên Tiểu mục 4272 “Tiền nộp do chậm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do cơ quan thuế quản lý” thành “Tiền nộp do chậm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do cơ quan thuế quản lý (không bao gồm tiền chậm nộp do chậm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu)”.

c) Sửa đổi tên Tiểu mục 4918 “Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí)” thuộc Mục 4900 “Các khoản thu khác” thành “Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí; tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động giao dịch, chuyển nhượng, kinh doanh tài sản mã hoá; tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu)”.

d) Sửa đổi tên Tiểu mục 0913 “Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương; nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội” thuộc Mục 0900 “Nguồn năm trước chuyển sang năm nay (thu chuyển nguồn)” thành “Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương”.

đ) Sửa đổi tên Tiểu mục 0963 “Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương; nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội” thuộc Mục 0950 “Chuyển nguồn năm nay sang năm sau (chỉ chuyển nguồn)” thành “Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương”.

## 2. Bổ sung một số Tiểu mục và nội dung như sau:

a) Tiểu mục 1016 “Thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động giao dịch, chuyển nhượng, kinh doanh tài sản mã hoá” thuộc Mục 1000 “Thuế thu nhập cá nhân”.

b) Tiểu mục 1059 “Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động giao dịch, chuyển nhượng, kinh doanh tài sản mã hoá” thuộc Mục 1050 “Thuế thu nhập doanh nghiệp”.

c) Tiểu mục 1262 “Thu tiền đấu giá biển số xe mô tô, xe gắn máy” thuộc Mục 1250 “Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên”.

d) Bổ sung một số Tiểu mục thuộc Mục 3600 “Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước” như sau:

- Tiểu mục 3613 “Thu tiền thuê mặt nước từ các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí”

- Tiểu mục 3614 “Thu tiền cho thuê mặt nước trong khu công nghiệp, khu chế xuất”.

- Tiểu mục 3616 “Tiền nộp bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền sử dụng đất”

- Tiểu mục 3617 “Tiền nộp bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền thuê đất”

đ) Tiểu mục 3657 “Thu từ chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp” thuộc Mục 3650 “Thu từ tài sản Nhà nước giao các tổ chức kinh tế”.

e) Tiểu mục 3904 “Tiền thu từ khai thác quỹ đất khu vực TOD” thuộc Mục 3900 “Thu khác từ quỹ đất”.

g) Bổ sung một số Tiểu mục thuộc Mục 4250 “Thu tiền phạt” như sau:

- Tiểu mục 4255 “Phạt vi phạm hành chính về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu”.

- Tiểu mục 4256 “Tiền nộp do chậm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do cơ quan thuế quản lý theo quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu”.

h) Bổ sung một số Tiểu mục thuộc Mục 4900 “Các khoản thu khác” như sau:

- Tiểu mục 4909 “Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu”.

- Tiểu mục 4911 “Tiền chậm nộp thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động giao dịch, chuyển nhượng, kinh doanh tài sản mã hoá”.

- Tiểu mục 4912 “Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động giao dịch, chuyển nhượng, kinh doanh tài sản mã hoá”.

i) Tiểu mục 0924 “Nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các khoản tính theo tiền lương” thuộc Mục 0900 “Nguồn năm trước chuyển sang năm nay (thu chuyển nguồn)”.

k) Bổ sung nội dung “Các khoản tính theo lương theo các chính sách an sinh xã hội” tại mục “Ghi chú” Tiểu mục 0924 thuộc Mục 0900 “Nguồn năm trước chuyển sang năm nay (thu chuyển nguồn)”.

l) Tiểu mục 0974 “Nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các khoản tính theo tiền lương” thuộc Mục 0950 “Chuyển nguồn năm nay sang năm sau (chi chuyển nguồn)”.

m) Bổ sung nội dung “Các khoản tính theo lương theo các chính sách an sinh xã hội” tại mục “Ghi chú” Tiểu mục 0974 thuộc Mục 0950 “Chuyển nguồn năm nay sang năm sau (chi chuyển nguồn)”.

#### **Điều 4. Bổ sung một số Chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia tại Phụ lục IV**

Bổ sung mã số chương trình, mục tiêu và dự án quốc gia chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

**(Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến)**

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại Thông tư này.

Việc chuyển đổi số dư từ mã Mục lục ngân sách nhà nước cũ sang mã Mục lục ngân sách nhà nước ban hành tại Thông tư này bảo đảm phản ánh đầy đủ thông tin, không làm thay đổi nội dung kinh tế của số dư./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở TC các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- KBNN các khu vực;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KBNN (      bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Cao Anh Tuấn**